

Hàng Mát (C) : Đường số 8, KCN Hòa Cẩm, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

Hàng Đông (F) : Kho Đức Thịnh, 07-09 Lê Vĩnh Khanh, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Email Booking: vanlt2@winmart.masangroup.com, vannn@winmart.masangroup.com, nhinty2@supra.masangroup.com, ngantt5@supra.masangroup.com

Liên hệ: Mr. Vân (0818736194), Mr. Vân (0901953491), Ms. Nhi (0905.641.603), Ms. Nga (0935.324.372)

THÔNG BÁO GIAO HÀNG

Tên NCC: Công Ty Ngọc Thơm

Số ĐT liên hệ: 0918 42 43 25 anh ngọc

| Mã NCC | Tên NCC | Số PO | Ngày dự kiến giao hàng tới kho | Mã CH/ST | Tên CH/ST | Loại hàng (F/C) | Số kiện | Khối lượng (Kg) | Kiểm dịch |
|---------|-----------|------------|--------------------------------|----------|-------------------------------------|-----------------|---------|-----------------|--------------|
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170776787 | 23/4/2025 | 1262 | WMP_Fresh_Miền Trung_Mát_SDS | C | 6 | 169.45 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170882792 | 23/4/2025 | 1515 | WM GLI Pleiku | C | 1 | 8.8 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170882620 | 23/4/2025 | 1546 | WM VCP DNG Đà Nẵng | C | 1 | 34 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170610769 | 23/4/2025 | 1616 | WM VCP TTH Hùng Vương | C | 1 | 11.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170866800 | 23/4/2025 | 1623 | WM VCP QNI Quảng Ngãi | C | 1 | 5.25 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170883033 | 23/4/2025 | 1680 | WM VCP KTM Kontum | C | 1 | 20.6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170730503 | 23/4/2025 | 1682 | WM BDH Quy Nhơn | C | 1 | 6.75 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170776821 | 23/4/2025 | 2A03 | WM+ QNM 486 Hùng Vương, Duy Xuyên | C | 1 | 3.7 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170776905 | 23/4/2025 | 2AA1 | WM+ GLI 160 Hùng Vương | C | 1 | 5.3 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170782755 | 23/4/2025 | 2ABE | WM+ BDH TĐ 80, TBD 35 Thôn An Lương | C | 1 | 3.7 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170776952 | 23/4/2025 | 2ABH | WM+ KTM 888 Hùng Vương | C | 1 | 5.65 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170776966 | 23/4/2025 | 2ABI | WM+ GLI 331 Hùng Vương | C | 1 | 5.05 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170776985 | 23/4/2025 | 2ABS | WM+ BDH 206 Trần Phú | C | 1 | 8.2 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170776990 | 23/4/2025 | 2AC0 | WM+ GLI Ia Mơn, Ia Pa | C | 1 | 3.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777009 | 23/4/2025 | 2AD2 | WM+ BDH238 -240 Nguyễn Chí Thanh | C | 1 | 3.4 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777046 | 23/4/2025 | 2AEH | WM+ GLI 380 Quang Trung | C | 1 | 7.8 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777055 | 23/4/2025 | 2AET | WM+ GLI 176 Hùng Vương | C | 1 | 3.95 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777059 | 23/4/2025 | 2AGE | WM+ QNI 288 Nguyễn Nghiêm | C | 1 | 3.6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777093 | 23/4/2025 | 2AI8 | WM+ QTI Khu phố An Đức 2, Vĩnh Linh | C | 1 | 3.9 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777105 | 23/4/2025 | 2AIA | WM+ QTI L1_16-17, VCP Đông Hà | C | 1 | 4.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777106 | 23/4/2025 | 2AIL | WM+ QNM ĐT609 Thôn Quảng Huế | C | 1 | 4.05 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777177 | 23/4/2025 | 2ALS | WM+ GLI 260 Phạm Văn Đồng | C | 1 | 3.3 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777240 | 23/4/2025 | 2AO5 | WM+ PYN 79 Lê Thành Phương | C | 1 | 3.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777282 | 23/4/2025 | 2AOI | WM+ BDH TĐ 174, TBD 44, Chánh Danh | C | 1 | 3.7 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4170777353 | 23/4/2025 | 2APO | WM+ BDH Lô 01 Khu CX4 | C | 1 | 11.4 | CÓ KIỂM DỊCH |

TRADING: T. NHEN SAMANGUONG
AI THANH PHU CHA CHI
KHO FRESH BA LANG (V)
30668091-08
ĐT: 0905 26 449 7 0903 71
Số 1 KCN Hòa Cẩm, Q. Cẩm Lệ



THÔNG BÁO GIAO HÀNG

Tên Nhà cung cấp: Công ty Ngọc Thơm

Mã Nhà cung cấp: 2003606

Mã số đơn đặt hàng: 4170776787

Ngày giao hàng: 23/4/2025

Siêu Thị / Cửa hàng: 1262-WMP_Fresh_Miền Trung_Mát_SDS

| STT | Mã hàng | Mã vạch | Tên hàng | ĐVT | Số lượng giao | Thực nhận | Ghi chú |
|-----|----------|---------------|-----------------------|-----|---------------|-----------|---------|
| 1 | 10005984 | 8938508668014 | CHÂN GIÒ MUỐI 300G | TÚI | 96 | 96 | |
| 2 | 10005986 | 8938508668212 | GÀ MUỐI 500G | TÚI | 89 | 89 | |
| 3 | 10005987 | 8938508668328 | TAI HEO MUỐI 200G | TÚI | 67 | 67 | |
| 4 | 10638307 | 8938529045030 | GIÒ TAI LƯỖI XÀO 250G | TÚI | 74 | 74 | |
| 5 | 10638308 | 8938529045047 | MỘC NẤM HƯƠNG 250G | TÚI | 26 | 26 | |
| 6 | 10182351 | 8938529045139 | CHẢ CỐM 300G | TÚI | 45 | 45 | |
| 7 | 10182350 | 8938529045207 | CHẢ NƯỚNG 300G | TÚI | 35 | 35 | |
| 8 | 10182348 | 8938529045177 | GIÒ LỤA 250G | TÚI | 73 | 73 | |
| 9 | 10184167 | 8938529045917 | GÀ XÌ DẦU 500G | TÚI | 24 | 24 | |
| 10 | 10182349 | 8938529045191 | GIÒ SỤN GÀ 250G | TÚI | 14 | 14 | |

Nhà cung cấp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
MST: 0309391503
12/14/18 Đường 49, KP 7, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Nguyễn Chiến Trang

An ninh

(Ký và ghi rõ họ tên)

CAN GIANG TỔ THƯƠNG NGHIỆP KHU VỰC NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHO FRESH BÀ NANG (VFRACHT)
MST: 2300660991-001
ĐT: 0905.128.449*0905.781
Đường số 1, KCN Hòa Lâm, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Nhân viên nhận hàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Tấn Nghĩa

23/04/25

Ngành hàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Dương Thị Uyên

24/04/2025

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGỌC THƠM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách Hư hỏng Mùi hôi Bẩn Móp méo Ướt, chảy nước

| Mã hàng | Tên hàng | Mã kho | Tên kho | Số SO | Nhận hàng thực tế | | | | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|-------------------|--------------|-------------------|--------------|----------|---------|---------|
| | | | | | Net(kgs) | Gross | Thùng | Khay2.5 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3424 | WIN VTU 410 - 412 | 4171051643 ✓ | 3.1 | 3.1 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3444 | WIN VTU 890 đườ | 4171011820 ✓ | 11.8 | 11.8 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4286 | WIN VTU 270A Bin | 4171056164 ✓ | 5.1 | 5.1 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4466 | WM+ KHA 112 Đườ | 4171053470 ✓ | 6.3 | 6.3 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4694 | WM+ AGG 493/26 Q | 4170909003 ✓ | 6.3 | 6.3 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5839 | WIN VTU 55 Võ Tr | 4171018657 ✓ | 6.6 | 6.6 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5902 | WM+ KHA 155 đườ | 4171050469 ✓ | 7.1 | 7.1 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6515 | WM+ AGG 393 -395 | 4170910210 ✓ | 5.0 | 5.0 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6650 | WIN VTU 797 Binh | 4171021915 ✓ | 7.0 | 7.0 | 1 | | |
| TOTAL: | | | | | 58.30 | 58.30 | 9 | | |
| GRAND TOTAL: | | | | | 58.30 | 58.30 | 9 | | |

SCSVN

**Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong
thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage
Logistics Việt Nam**

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm
tra niêm phong

Emergency Cold
CÔNG TY TNHH EMERGENCY COLD VIỆT NAM
Nguyễn Thị Trang
Số 6, KCN Sóng Thần 1
P. Dĩ An, TP. Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274 3737690
Email: songthan.ops@lineage-logistics.com

25/04/2025

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGỌC THƠM-C

Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại xe giao hàng:

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách Hư hỏng Mùi hôi Bẩn Móp méo Ướt, chảy nước


| Mã hàng | Tên hàng | Mã kho | Tên kho | Số SO | Nhận hàng thực tế | | | | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|------------------|--------------|-------------------|---------------|-----------|---------|---------|
| | | | | | Net(kgs) | Gross | Thùng | Khay2.5 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1540 | WM Ninh Thuận | 4171119273 ✓ | 4.6 | 4.6 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1595 | WM Vĩnh Long | 4171118627 ✓ | 4.0 | 4.0 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1602 | WM Hậu Giang | 4171069510 ✓ | 3.3 | 3.3 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1639 | WM Sóc Trăng | 4171085577 ✓ | 12.3 | 12.3 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2AQT | WM+ STG Đường tỉ | 4170932837 ✓ | 5.0 | 5.0 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3504 | WM+ CTO 29-31 Đ | 4171055772 ✓ | 3.0 | 3.0 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4318 | WM+ BDG thửa 164 | 4171023539 ✓ | 5.9 | 5.9 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4784 | WM+ VLG 68 đườn | 4171084716 ✓ | 3.3 | 3.3 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4786 | WM+ VLG 33/15D P | 4171109146 ✓ | 4.1 | 4.1 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4788 | WM+ STG 80 Tôn Đ | 4171059269 ✓ | 12.6 | 12.6 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4938 | WM+ BTN 213 Nguy | 4171042369 ✓ | 3.8 | 3.8 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5078 | WM+ CTO Thừa 17 | 4171107725 ✓ | 3.2 | 3.2 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6772 | WM+ TNN 617 Lạc | 4171003801 ✓ | 14.3 | 14.3 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6786 | WM+ TNH 17 Nguy | 4171003803 ✓ | 12.8 | 12.8 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6796 | WM+ TNH 06 Hoàn | 4171003845 ✓ | 14.3 | 14.3 | 1 | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6818 | WM+ TNH 245 Lạc | 4171003850 ✓ | 14.3 | 14.3 | 1 | | |
| TOTAL: | | | | | 120.80 | 120.80 | 16 | | |
| GRAND TOTAL: | | | | | 120.80 | 120.80 | 16 | | |

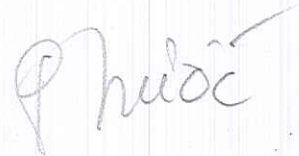
SCSVN

**Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong
thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage
Logistics Việt Nam**

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm
tra niêm phong


CÔNG TY TNHH EMERGENCY COLD VIỆT NAM
Số 7 Đường số 3 KCN Pong Thán 1
P.Đ. An, TP. Cần Thơ, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam
Tel: 0274 3737690
Email: g.noethan.ops45@lineage-logistics.com



26/04/2025

 Khách hàng: **VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK**

 Nhà cung cấp: **2003606 NGOC THOM-C**

 Loại hàng: **HÀNG MÁT**

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại xe giao hàng:

 Số xe: **72L1-2275**

Giờ nhận hàng:

 Giờ kết thúc: **26/04/2025 10:01:00**

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

 Đồng ý Không đồng ý

 Tình trạng kiện hàng: Thùng rách Hư hỏng Mùi hôi Bẩn Móp méo Ướt, chảy nước

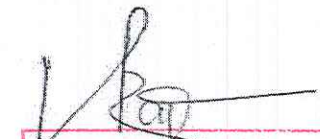
| Mã hàng | Tên hàng | Mã kho | Tên kho | Số SO | Nhận hàng thực tế | | | | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|------------------|------------|-------------------|---------------|---------------|-----------|---------|
| | | | | | Net(kgs) | Gross | Thùng | Khay2.5 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1617 | WM Bảo Lộc | 4171135851 | ✓ | 20.3 | 20.3 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2A35 | WM+KHA 15 Hà Hu | 4171171530 | ✓ | 4.5 | 4.5 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3604 | WM+TGG 152 Lý T | 4171076277 | ✓ | 7.7 | 7.7 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3610 | WM+KHA 513 Đườ | 4171182745 | ✓ | 4.0 | 4.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3748 | WM+KHA Lô 232 K | 4171176713 | ✓ | 9.3 | 9.3 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3794 | WM+KHA 8 Nguyễ | 4171178047 | ✓ | 4.5 | 4.5 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4557 | WM+TGG 203 Lý T | 4171077373 | ✓ | 9.3 | 9.3 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4560 | WM+TGG 200 Nam | 4171182594 | ✓ | 3.0 | 3.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4818 | WM+KGG Lô số F1 | 4171024520 | ✓ | 4.3 | 4.3 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4860 | WM+LAN 10-11-12 | 4171173153 | ✓ | 15.7 | 15.7 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5105 | WM+LDG 105 Ngõ | 4171055160 | ✓ | 5.5 | 5.5 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5252 | WM+TGG 42/4 Ngu | 4171074360 | ✓ | 3.4 | 3.4 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5531 | WM+LAN 320 Quố | 4171135766 | ✓ | 8.1 | 8.1 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5795 | WM+LAN 236A-238 | 4171013220 | ✓ | 4.1 | 4.1 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6286 | WM+KHA Lô 98 - 9 | 4171101596 | ✓ | 5.5 | 5.5 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6554 | WM+LDG 04 Nguy | 4171063771 | ✓ | 9.0 | 9.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6594 | WM+TGG 74/7 Lê | 4171075953 | ✓ | 1.5 | 1.5 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6825 | WM+LDG 511 - 513 | 4170929667 | ✓ | 7.0 | 7.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6885 | WM+TGG 489 Quố | 4171013321 | ✓ | 6.5 | 6.5 | 1 | |
| TOTAL: | | | | | | 133.20 | 133.20 | 19 | |
| GRAND TOTAL: | | | | | | 133.20 | 133.20 | 19 | |

SCSVN

**Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong
thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage
Logistics Việt Nam**

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm
tra niêm phong



emergent cold
CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
Nguyễn Thị Trang
Số 18, Đường số 6, KCN Phong Thần 1
P.Đĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274 3737690
Email: songthan.ops45@lineage-logistics.com

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-176782

28/04/2025

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGỌC THƠM-C

Loại hàng: HÀNG MÁT

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại xe giao hàng:

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách Hư hỏng Mùi hôi Bẩn Móp méo Ướt, chảy nước

| Mã hàng | Tên hàng | Mã kho | Tên kho | Số SO | Nhận hàng thực tế | | | Ghi chú |
|--------------|-------------------|--------|------------------|--------------|-------------------|-------|-------|---------|
| | | | | | Net(kgs) | Gross | Thùng | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1518 | WM Mỹ Phước | 4171105997 ✓ | 14.0 | 14.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2AB6 | WM+ CTO 380H1 Tr | 4171181305 ✓ | 5.8 | 5.8 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2AEX | WM+ CTO 110 Ngu | 4171159087 ✓ | 3.7 | 3.7 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2AM4 | WM+ CTO 92 Xô Vĩ | 4171181913 ✓ | 3.3 | 3.3 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3504 | WM+ CTO 29-31 Đ | 4171171000 ✓ | 9.6 | 9.6 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4415 | WM+ CTO 155 Lý T | 4171171758 ✓ | 7.5 | 7.5 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4661 | WM+ CTO 140B/1 N | 4171166034 ✓ | 7.2 | 7.2 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4787 | WM+ VLG 01 Mậu T | 4171138551 ✓ | 4.9 | 4.9 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4921 | WM+ VLG 27A Lê V | 4171141729 ✓ | 11.8 | 11.8 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5999 | WM+CTO 131 - 133 | 4171182202 ✓ | 4.0 | 4.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6097 | WM+ CTO 95/31 Ng | 4171180800 ✓ | 3.8 | 3.8 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6250 | WM+ CTO 51D1 Đư | 4171173656 ✓ | 6.2 | 6.2 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6277 | WM+ CTO 31-33 Ấp | 4171182170 ✓ | 3.7 | 3.7 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6358 | WM+ VLG 46C Đỉnh | 4171148097 ✓ | 4.2 | 4.2 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6756 | WM+ CTO 09 Trần | 4171184341 ✓ | 3.3 | 3.3 | 1 | |
| TOTAL: | | | | | 93.00 | 93.00 | 15 | |
| GRAND TOTAL: | | | | | 93.00 | 93.00 | 15 | |

SCSVN

Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage Logistics Việt Nam

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong


CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
Số 18, Đường số 6, KCN Sóng Thần 1
P.Đ. An, TP.Đ. An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274.3737690
Email: songthan.ops45@lineagelogistics.com

Nguyễn Thị Hiền

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-176883

29/04/2025

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGỌC THƠM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: HÀNG MÁT

Loại xe giao hàng:

Số xe: 59P2-47824

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc: 29/04/2025 11:45:00

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách Hư hỏng Mùi hôi Bẩn Móp méo Ướt, chảy nước


| Mã hàng | Tên hàng | Mã kho | Tên kho | Số SO | Nhận hàng thực tế | | | | | Ghi chú |
|--------------|-------------------|--------|------------------|------------|-------------------|--------|-------|---------|---------|---------|
| | | | | | Net(kgs) | Gross | Thùng | Khay2.5 | Khay1.6 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1526 | WM Cam Ranh | 4171226088 | 3.3 | 3.3 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1599 | WM Kiên Giang | 4171241333 | 5.1 | 5.1 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1703 | WM Trần Huỳnh | 4171194099 | 6.5 | 6.5 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1705 | WM Gateway Vũng | 4171227709 | 6.0 | 6.0 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2AG2 | WM+ KGG Lô A7.08 | 4171210240 | 6.0 | 6.0 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3396 | WIN VTU 1003/56 | 4171207799 | 11.5 | 11.5 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3425 | WIN VTU Chung cư | 4171121199 | 7.5 | 7.5 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3444 | WIN VTU 890 đườn | 4171121219 | 5.7 | 5.7 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4150 | WIN VTU Thừa 491 | 4171233460 | 4.5 | 4.5 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4297 | WIN VTU 40 Đô Lư | 4171121514 | 3.9 | 3.9 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4932 | WM+ KGG 37 đườn | 4171223254 | 3.8 | 3.8 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5518 | WM+ AGG_125 Ngu | 4171210358 | 4.1 | 4.1 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5984 | WM+ LAN 78 Nguyễ | 4171187947 | 10.4 | 10.4 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6005 | WM+ KHA XH1 Phư | 4171244084 | 7.5 | 7.5 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6035 | WM+ KGG Lô P2-36 | 4171209735 | 5.3 | 5.3 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6150 | WM+ AGG 1 Nguyễ | 4171190301 | 3.6 | 3.6 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6246 | WM+ AGG 210 Thụ | 4171247583 | 5.3 | 5.3 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 6651 | WM+ TGG 378 Lê T | 4171220590 | 3.3 | 3.3 | 1 | | | |
| TOTAL: | | | | | 103.30 | 103.30 | 18 | | | |
| GRAND TOTAL: | | | | | 103.30 | 103.30 | 18 | | | |

SCSVN

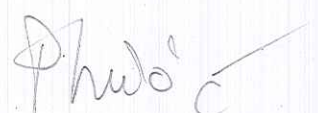
Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong
thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage
Logistics Việt Nam

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm
tra niêm phong


CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
Số 18, Đường số 6, KCN Sóng Thần 1
P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274 3737690
ongthan.ops45@lineagelogistics.com

Nguyen Thi Hien



BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-176915

03/05/2025

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCÉ- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGỌC THƠM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: HÀNG MÁT

Loại xe giao hàng:

Số xe: 59PA-10071

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc: 03/05/2025 08:47:00

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách Hư hỏng Mùi hôi Bẩn Móp méo Ướt, chảy nước

| Mã hàng | Tên hàng | Mã kho | Tên kho | Số SO | Nhận hàng thực tế | | | | | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|------------------|------------|-------------------|--------------|----------|---------|---------|---------|
| | | | | | Net(kgs) | Gross | Thùng | Khay2.5 | Khay1.6 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2952 | WM+ KHA 8B Dã T | 4171340833 | 7.6 | 7.6 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2A61 | WM+ KHA 29 Đườn | 4171346176 | 3.0 | 3.0 | 1 | | | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 3458 | WM+ KHA 174 Điện | 4171339186 | 7.6 | 7.6 | 1 | | | |
| TOTAL: | | | | | 18.20 | 18.20 | 3 | | | |
| GRAND TOTAL: | | | | | 18.20 | 18.20 | 3 | | | |

SCSVN

**Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong
thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage
Logistics Việt Nam**

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm
tra niêm phong

Nguyen Thi Hien



BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-176973

05/05/2025

Khách hàng: VIN-919 WINCOMMERCE- XDOCK

Nhà cung cấp: 2003606 NGOC THOM-C

Loại hàng: HÀNG MÁT

Loại xe giao hàng:

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Giờ kết thúc: 05/05/2025 10:37:00

Số xe: 59PA-10071

Giờ nhận hàng:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe: °C

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên: °C

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách Hư hỏng Mùi hôi Bẩn Móp méo Ướt, chảy nước

| Mã hàng | Tên hàng | Mã kho | Tên kho | Số SO | Nhận hàng thực tế | | | | Ghi chú |
|---------------------|-------------------|--------|------------------|------------|-------------------|--------------|--------------|----------|---------|
| | | | | | Net(kgs) | Gross | Thùng | Khay2.5 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1518 | WM Mỹ Phước | 4171360547 | ✓ | 4.0 | 4.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 1639 | WM Sóc Trăng | 4171368900 | ✓ | 3.8 | 3.8 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 2AN7 | WM+ BTN 109 Cách | 4171367112 | ✓ | 6.9 | 6.9 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4501 | WM+ CTO13-15 Xu | 4171355146 | ✓ | 5.3 | 5.3 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 4619 | WM+ BTN 9 Nguyễn | 4171366531 | ✓ | 4.0 | 4.0 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5424 | WM+ DLK 168-170 | 4171233586 | ✓ | 4.8 | 4.8 | 1 | |
| 22 | CROSS DOCKING - C | 5733 | WM+ DNI 18 Hùng | 4171336068 | ✓ | 6.8 | 6.8 | 1 | |
| TOTAL: | | | | | | 35.60 | 35.60 | 7 | |
| GRAND TOTAL: | | | | | | 35.60 | 35.60 | 7 | |

SCSVN

Lưu ý: nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Lineage Logistics Việt Nam

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong



Handwritten signature in blue ink.

Hàng Mát (C) : Đường số 8, KCN Hòa Cẩm, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

Hàng Đông (F) : Kho Đức Thịnh, 07-09 Lê Vinh Khanh, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Email Booking: vanlt2@winmart.masangroup.com, vannn@winmart.masangroup.com; ; nhinty2@supra.masangroup.com; ngantt5@supra.masangroup.com

Liên hệ: Mr. Văn (0818736194) . Mr Văn (0901953491), Ms. Nhi (0905.641.603), MS. Nga (0935 324 372)

Tên NCC: Công Ty Ngọc Thơm

THÔNG BÁO GIAO HÀNG

Số ĐT liên hệ: 0918 42 43 25 anh ngọc

| Mã NCC | Tên NCC | Số PO | Ngày dự kiến giao hàng tới kho | Mã CH/ST | Tên CH/ST | Loại hàng (F/C) | Số kiện | Khối lượng (Kg) | Kiểm dịch |
|---------|-----------|------------|--------------------------------|----------|-------------------------------------|-----------------|---------|-----------------|--------------|
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068071 | 30/4/2025 | 1262 | WMP_Fresh_Miền Trung_ Mát_SDS | C | 9 | 256.85 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171175672 | 30/4/2025 | 1515 | WM GLI Pleiku | C | 1 | 6.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171169696 | 30/4/2025 | 1546 | WM VCP DNG Đà Nẵng | C | 1 | 8 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171121150 | 30/4/2025 | 1607 | WM VCP PYN Tuy Hòa | C | 1 | 4 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171186199 | 30/4/2025 | 1680 | WM VCP KTM Kontum | C | 1 | 12.6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171056010 | 30/4/2025 | 1682 | WM BDH Quy Nhơn | C | 1 | 3.75 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068154 | 30/4/2025 | 2A38 | WM+ QNM Ngọc Vinh, Điện Bàn | C | 1 | 3.55 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068159 | 30/4/2025 | 2A96 | WM+ GLI 435 Nguyễn Huệ | C | 1 | 5.45 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068167 | 30/4/2025 | 2AA1 | WM+ GLI 160 Hùng Vương | C | 1 | 4.9 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068172 | 30/4/2025 | 2AAK | WM+ QNM 21 Huỳnh Thúc Kháng | C | 1 | 3.8 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068188 | 30/4/2025 | 2AB8 | WM+ BDH 512 Quang Trung | C | 1 | 7.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068190 | 30/4/2025 | 2ABE | WM+ BDH TĐ 80, TBD 35 Thôn An Lương | C | 1 | 6.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068223 | 30/4/2025 | 2AC1 | WM+ QTI 352 Trần Hưng Đạo | C | 1 | 3.4 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068355 | 30/4/2025 | 2ADW | WM+ QNI 155 Phạm Văn Đồng | C | 1 | 4.85 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068360 | 30/4/2025 | 2AEH | WM+ GLI 380 Quang Trung | C | 1 | 8.05 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068397 | 30/4/2025 | 2AEQ | WM+ BDH 262 Quang Trung | C | 1 | 6.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068398 | 30/4/2025 | 2AET | WM+ GLI 176 Hùng Vương | C | 1 | 4.2 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068464 | 30/4/2025 | 2AGE | WM+ QNI 288 Nguyễn Nghiêm | C | 1 | 3.6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068520 | 30/4/2025 | 2AI4 | WM+ QTI 83 Lê Duẩn | C | 1 | 5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068576 | 30/4/2025 | 2AK9 | WM+ GLI 256 Trần Hưng Đạo | C | 1 | 3.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068581 | 30/4/2025 | 2ALS | WM+ GLI 260 Phạm Văn Đồng | C | 1 | 5.2 | CÓ KIỂM DỊCH |

| | | | | | | | | | |
|---------|-----------|------------|-----------|------|-------------------------------------|---|---|------|--------------|
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068637 | 30/4/2025 | 2AMS | WM+ BDH 286 Quang Trung | C | 1 | 4 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068638 | 30/4/2025 | 2AN5 | WM+ PYN 389 Nguyễn Văn Linh | C | 1 | 8 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068639 | 30/4/2025 | 2AN6 | WM+ BDH 488 Quang Trung | C | 1 | 7.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068642 | 30/4/2025 | 2ANE | WM+ QNI Thửa 135-212, TBD TĐĐC-1 | C | 1 | 5.75 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070906 | 30/4/2025 | 2AO7 | WM+ TTH 73 Sóng Hồng | C | 1 | 3.45 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068685 | 30/4/2025 | 2AOB | WM+ QNM 221 Đường Hồ Chí Minh | C | 1 | 3.25 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068689 | 30/4/2025 | 2AOX | WM+ QNM ĐT 609, Thôn Lạc Thành Nam | C | 1 | 3.95 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068693 | 30/4/2025 | 2AOZ | WM + QNM Đường ĐT609, Thôn Hà Nha | C | 1 | 5.4 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068734 | 30/4/2025 | 2API | WM+ QTI 118 Tôn Thất Thuyết | C | 1 | 3.3 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068787 | 30/4/2025 | 2AQD | WM+ QNM 153 Quốc Lộ 1A, Điện Phương | C | 1 | 4.95 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068845 | 30/4/2025 | 2AS4 | WM+ TTH 70 Đặng Huy Trứ | C | 1 | 3 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068906 | 30/4/2025 | 2AVS | WM+ QNI Thôn Kỳ Tân, Thăng Lợi | C | 1 | 4.1 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068945 | 30/4/2025 | 2AW1 | WM+ GLI Lô 01 Nguyễn Huệ, Kông Chro | C | 1 | 3.3 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068952 | 30/4/2025 | 2AW5 | WM+ BDH 79 Phan Trọng Tuệ | C | 1 | 6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068953 | 30/4/2025 | 2AWR | WM+ QTI 207 Trần Phú | C | 1 | 3.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068964 | 30/4/2025 | 2AX4 | WM+ TTH 983 Nguyễn Tất Thành | C | 1 | 3.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070907 | 30/4/2025 | 2AY9 | WM+ QNM 263 Hùng Vương | C | 1 | 3.6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171068973 | 30/4/2025 | 2AZ7 | WM+ QNM 82 Phạm Văn Đồng | C | 1 | 4.75 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069529 | 30/4/2025 | 4894 | WM+ QNI 39 Trương Định | C | 1 | 3.7 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069533 | 30/4/2025 | 4899 | WM+ GLI 306 CMT8 | C | 1 | 4.9 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069549 | 30/4/2025 | 4909 | WM+ GLI 32 Lê Duẩn | C | 1 | 3.4 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069567 | 30/4/2025 | 4910 | WM+ GLI 115 Cách Mạng Tháng 8 | C | 1 | 3.9 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069572 | 30/4/2025 | 4947 | WM+ GLI 27-29 Nguyễn Văn Trỗi | C | 1 | 5.55 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069610 | 30/4/2025 | 5013 | WM+ QNI 330-332 Nguyễn Văn Linh | C | 1 | 7.75 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069617 | 30/4/2025 | 5033 | WM+ QTI 35 Hùng Vương | C | 1 | 4.8 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069740 | 30/4/2025 | 6161 | WM+ QNI 200 Hùng Vương | C | 1 | 5.1 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069764 | 30/4/2025 | 6170 | WM+ GLI 04 Trường Sơn, TP Pleiku | C | 1 | 3.6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069769 | 30/4/2025 | 6183 | WM+ QNI 658 Nguyễn Văn Linh | C | 1 | 4.2 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069795 | 30/4/2025 | 6284 | WM+ TTH 27 Mai Thúc Loan | C | 1 | 3.45 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069815 | 30/4/2025 | 6351 | WM+ GLI 230 Phan Đình Phùng | C | 1 | 4.2 | CÓ KIỂM DỊCH |

HHSAN
 NH PHO
 (ĐÀ N
 : 2300
 126 44
 4 Hòa C

| | | | | | | | | | |
|---------|-----------|------------|-----------|------|---|---|-----------|---------------|--------------|
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069818 | 30/4/2025 | 6361 | WM+ KTM 625 Duy Tân | C | 1 | 3.55 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069823 | 30/4/2025 | 6412 | WM+ KTM 580 Trần Phú | C | 1 | 3.25 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070910 | 30/4/2025 | 6420 | WM+ KTM 209A Trần Phú | C | 1 | 3.45 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069846 | 30/4/2025 | 6457 | WM+ QNI 351 Phạm Văn Đồng | C | 1 | 3.3 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069852 | 30/4/2025 | 6553 | WM+ QNM 233 Tiểu La, Thăng Bình | C | 1 | 5.1 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069876 | 30/4/2025 | 6599 | WM+ BDH 32 Hoàng Văn Thụ, Quy Nhơn | C | 1 | 3.45 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069882 | 30/4/2025 | 6640 | WM+ GLI 02 Nơ Trang Long | C | 1 | 7.05 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069937 | 30/4/2025 | 6648 | WM+ GLI 45C Phan Đình Phùng | C | 1 | 3.9 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171069974 | 30/4/2025 | 6720 | WM+ KTM 258 Trần Khánh Dư | C | 1 | 4.05 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070007 | 30/4/2025 | 6905 | WM+ QTI 101 Hai Bà Trưng, Quảng Trị | C | 1 | 3.3 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070010 | 30/4/2025 | 6906 | WM+ QTI 08-08A Trần Hưng Đạo, Quảng Trị | C | 1 | 3.45 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070029 | 30/4/2025 | 6971 | WM+ GLI 42 Nguyễn Huệ, Đoàn Kết | C | 1 | 3.5 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070911 | 30/4/2025 | 6973 | WM+ QTI 49 Trần Phú, Vĩnh Linh | C | 1 | 3.6 | CÓ KIỂM DỊCH |
| 2003606 | Ngọc Thơm | 4171070051 | 30/4/2025 | 6984 | WM+ QNM 157 Trưng Nữ Vương | C | 1 | 3.25 | CÓ KIỂM DỊCH |
| | | | | | Tổng | | 73 | 557.75 | |

NCC giao hàng
(Kí ghi rõ họ tên)

Nhà Vận Chuyển
(Kí ghi rõ họ tên)

Kho Nhận hàng
(Kí ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
MST: 0309391503
12/14/18 Đường 49, KP. 7, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM
Nguyễn Thiên Trang

CN CÔNG TY TNHH SAMSUNG RES VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHO FRESH ĐÀ NẴNG (VFRACHT)
MST: 3300680001-001
ĐT: 0905 126 440 * 0905 781
Đường Số 1, KCN Hòa Cầm, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

73 Kieg

pho

T. Q. B. P. K. i

Hồ Tấn Nguyên

30/4/25

VIỆT NAM
MINH
FRACHT)
11
'81
TP Đà Nẵng



THÔNG BÁO GIAO HÀNG

Tên Nhà cung cấp: Công ty Ngọc Thơm

Mã Nhà cung cấp: 2003606

Mã số đơn đặt hàng:

4171068071

Ngày giao hàng: 30/4/2025

Siêu Thị / Cửa hàng:

1262-WMP_Fresh_Miền Trung_Mát_SDS

| STT | Mã hàng | Mã vạch | Tên hàng | ĐVT | Số lượng giao | Thực nhận | Ghi chú |
|-----|----------|---------------|-----------------------|-----|---------------|-----------|---------|
| 1 | 10005984 | 8938529045856 | CHÂN GIÒ MUỐI 300G | TÚI | 172 | 172 | |
| 2 | 10005986 | 8938529045924 | GÀ MUỐI 500G | TÚI | 111 | 111 | |
| 3 | 10005987 | 8938529045627 | TAI HEO MUỐI 200G | TÚI | 71 | 71 | |
| 4 | 10638307 | 8938529045030 | GIÒ TAI LƯỚI XÀO 250G | TÚI | 121 | 121 | |
| 5 | 10638308 | 8938529045047 | MỘC NĂM HƯƠNG 250G | TÚI | 47 | 47 | |
| 6 | 10182351 | 8938529045139 | CHẢ CỐM 300G | TÚI | 55 | 55 | |
| 7 | 10182350 | 8938529045207 | CHẢ NƯỚNG 300G | TÚI | 46 | 46 | |
| 8 | 10182348 | 8938529045177 | GIÒ LỤA 250G | TÚI | 172 | 172 | |
| 9 | 10184167 | 8938529045917 | GÀ XÌ DẦU 500G | TÚI | 34 | 34 | |
| 10 | 10182349 | 8938529045191 | GIÒ SỤN GÀ 250G | TÚI | 13 | 13 | |

Nhà cung cấp
(Ký và ghi rõ họ tên)

An ninh
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nhân viên nhận hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngành hàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM
MST: 0309391503
12/14/18 Đường 49, KP 7, P. Hòa Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Nguyễn Liên Trang

CN CÔNG TY TNHH SAMSUNG HBS VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHO FRESH ĐÀ NẴNG (VFRACHT)
MST: 3300680901-001
ĐT: 0905 126 449 * 0905 781
Đường Số 1, KCN Hòa Cầm, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Hồ Tấn Nghĩa

30/4/25

Phi
T.Q.B. Phi